

**KẾ HOẠCH**

**triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động chiến lược số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW**

-----

Quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Kế hoạch hành động chiến lược số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị (viết tắt là Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐTW); trên cơ sở tình hình và điều kiện thực tế của tỉnh, nhằm thực hiện đạt kết quả cao nhất Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương, đảm bảo phù hợp với nguồn lực, điều kiện của tỉnh; góp phần hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng vai trò then chốt, là động lực mạnh mẽ để Việt Nam phát triển tăng tốc, bứt phá, bền vững trong kỷ nguyên mới.

- Tạo sự chủ động cho từng cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc nghiên cứu, tiếp cận và ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Xác định các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số dựa trên lợi thế của tỉnh (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch, năng lượng,...); thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài, công nghệ.

- Xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ... phù hợp với thực tiễn của tỉnh và các địa phương.

## **2. Yêu cầu**

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐTW này để xây dựng kế hoạch thực hiện theo giai đoạn, hàng năm và phân công nhiệm vụ rõ ràng đồng bộ, thống nhất. Các giải pháp thực hiện phải hiệu quả; ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo ra giá trị gia tăng cao, gắn với các chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả (KPIs).

- Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phải rõ ràng, phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ mang tính chiến lược theo từng giai đoạn (5 năm, 10 năm) gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể (theo quý, năm, giai đoạn), phân công trách nhiệm, thời gian thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân bảo đảm phù hợp với năng lực và tình hình thực tế. Phân bổ nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật lực) phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

- Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, các trường đại học và toàn xã hội vào quá trình thực hiện. Thiết lập cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa tỉnh với Trung ương, giữa các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các sở, ban, ngành và doanh nghiệp, cộng đồng khoa học công nghệ, giữa khu vực công và khu vực tư.

## **II- MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của kinh tế tỉnh nhà thông qua đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực; nâng cao tỷ trọng đóng góp của chỉ số TFP trong tăng trưởng GRDP của địa phương.

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, trung tâm nghiên cứu - phát triển; khơi dậy tinh thần sáng tạo và thu hút nguồn lực chất lượng cao từ trong và ngoài nước. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả; đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Đến hết năm 2030**

a) *Về phát triển hạ tầng*: phần đầu tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%; phần đầu 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

#### *b) Về phát triển nguồn lực*

- Phần đầu  $\geq 1,5\%$  tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Có Trung tâm an ninh mạng cấp tỉnh (hoặc thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin), giám sát, ứng cứu sự cố cho toàn hệ thống.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành; phần đầu 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có  $\geq 12$  người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân.

#### *c) Về phát triển khoa học, công nghệ*

- Duy trì và phát triển  $\geq 12$  doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn; duy trì 02 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tỉnh.

- Phần đầu  $\geq 600$  cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn tỉnh; mỗi năm có  $\geq 10$  công trình/nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu; mỗi năm có  $\geq 10$  nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai; có  $\geq 45\%$  kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.

- Phần đầu mỗi năm có  $\geq 02$  đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích); mỗi năm có  $\geq 150$  bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI).

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) *Về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo*: duy trì vận hành và phát triển  $\geq 03$  vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo; phần đầu mỗi năm có  $\geq 05$  sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa; mỗi năm có  $\geq 70$  sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

đ) *Về phát triển chuyên đổi số*

- Phần đầu chỉ số chuyên đổi số cấp tỉnh  $\geq 0,75$ .

- Có 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền; 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến; phần đầu 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; có  $\geq 85\%$  hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có  $\geq 70\%$  hệ thống thông tin của tỉnh vận hành trên nền tảng điện toán đám mây; có  $\geq 80\%$  cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông tới Trung ương; có  $\geq 85\%$  dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp nền tảng chia sẻ LGSP; có  $\geq 60\%$  doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- Có  $\geq 80\%$  người dân (đủ điều kiện) có tài khoản định danh điện tử (VNeID), phần đầu tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số  $\geq 5\%$ .

- Có  $\geq 90\%$  đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

- Phần đầu quy mô kinh tế số đạt 30% GRDP; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử.

- Các cơ quan đảng trong tỉnh hoàn thành tốt mục tiêu của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

## 2.2. Đến hết năm 2035

a) *Về phát triển hạ tầng*: tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%.

b) *Về phát triển nguồn lực*

- Phần đầu có  $\geq 2\%$  tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành; 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có  $\geq 20$  người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân.

*c) Về phát triển khoa học, công nghệ*

- Duy trì và phát triển  $\geq 15$  doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn; duy trì 02 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tỉnh.

- Phấn đấu có  $\geq 1.200$  cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn tỉnh; mỗi năm có  $\geq 10$  công trình/nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu; mỗi năm có  $\geq 10$  nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai; có  $\geq 50\%$  kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn trong vòng 12 tháng sau khi nghiệm thu.

- Phấn đấu mỗi năm có  $\geq 02$  đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích); mỗi năm có  $\geq 300$  bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI).

- Triển khai, ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

*d) Về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo:* duy trì vận hành và phát triển  $\geq 03$  vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo; phấn đấu mỗi năm có  $\geq 05$  sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa; mỗi năm có  $\geq 120$  sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

*đ) Về phát triển chuyển đổi số*

- Phấn đấu chỉ số chuyên đổi số cấp tỉnh  $\geq 0,85$ .

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; có  $\geq 95\%$  hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có  $\geq 90\%$  hệ thống thông tin của tỉnh vận hành trên nền tảng điện toán đám mây; 100% cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với Trung ương; 100% dữ liệu của các sở, ngành được tích hợp trên nền tảng chia sẻ LGSP.

- Có  $\geq 85\%$  doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số; có  $\geq 95\%$  người dân (đủ điều kiện) có tài khoản định danh điện tử, phấn đấu tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 20%.

- Xây dựng các trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh đóng vai trò như “bộ não số” của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.

- 100% đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất

- Phần đầu quy mô kinh tế số đạt 40% GRDP.

### **2.3. Đến hết năm 2040**

a) *Về phát triển hạ tầng*: phần đầu tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 80%.

b) *Về phát triển nguồn lực*

- Phần đầu  $\geq 2,5\%$  tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phần đầu 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Phần đầu có  $\geq 33$  người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân; thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư công nghệ hàng đầu, phần đầu hình thành “cụm chuyên gia”.

- 80% - 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

c) *Về phát triển khoa học, công nghệ*

- Duy trì và phát triển  $\geq 18$  doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn; duy trì 02 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tỉnh.

- Phần đầu có  $\geq 2.000$  cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn tỉnh. Mỗi năm có  $\geq 10$  công trình/nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu; mỗi năm có  $\geq 10$  nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai; có  $\geq 55\%$  kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.

- Phần đầu mỗi năm có  $\geq 02$  đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích); mỗi năm có  $\geq 500$  bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI).

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) *Về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo*: duy trì vận hành và phát triển  $\geq 04$  vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo; có 01 Trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh thu hút nhà khoa học, doanh nghiệp đầu tư; phần đầu mỗi năm có  $\geq 05$  sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa; mỗi năm có  $\geq 180$  sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

đ) *Về phát triển chuyển đổi số*

- Phần đầu chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh  $\geq 0,92$ .

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% hệ thống thông tin của tỉnh vận hành trên nền tảng điện toán đám mây; 100% cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với Trung ương; 100% dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP.

- Có  $\geq 95\%$  doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số; 100% người dân (đủ điều kiện) có tài khoản định danh điện tử, phần đầu tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 30%.

- Các trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh thực sự đóng vai trò là “bộ não số” của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.

- 100% đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

- Phần đầu kinh tế số đạt 45% GRDP.

#### **2.4. Đến hết năm 2045**

a) Về phát triển hạ tầng: phần đầu tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

b) Về phát triển nguồn lực

- Phần đầu  $\geq 3\%$  tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phần đầu 99% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông; phần đầu  $\geq 90\%$  dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

- Phần đầu có  $\geq 54$  người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân; thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư công nghệ hàng đầu, hình thành “cụm chuyên gia”.

c) Về phát triển khoa học, công nghệ

- Duy trì và phát triển  $\geq 20$  doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn; duy trì 02 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tỉnh.

- Phần đầu có  $\geq 3.000$  cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn tỉnh. Mỗi năm có  $\geq 10$  công trình/nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu; mỗi năm có  $\geq 10$  nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai; có  $\geq 60\%$  kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.

- Phần đầu mỗi năm có  $\geq 02$  đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích); mỗi năm có  $\geq 800$  bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI).

d) *Về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo*: phần đầu duy trì vận hành và phát triển  $\geq 05$  vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo; phần đầu mỗi năm có  $\geq 05$  sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa; có  $\geq 250$  sáng kiến trong khu vực công được công nhận mỗi năm.

đ) *Về phát triển chuyên đổi số*

- Phần đầu chỉ số chuyên đổi số cấp tỉnh đạt 0,96.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến; 100% hệ thống thông tin của tỉnh vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với Trung ương; 100% dữ liệu của các sở, ban, ngành được tích hợp trên nền tảng chia sẻ LGSP.

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số; 100% người dân (đủ điều kiện) có tài khoản định danh điện tử (VNeID), phần đầu tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 40%.

- Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đảng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.

- Duy trì/nâng cấp trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh đóng vai trò thực sự là “bộ não số” của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực.

- 100% đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất. Các hệ thống đảng số, chính quyền số vận hành hoàn toàn thông minh.

- Phần đầu kinh tế số đạt 50% GRDP; các ngành đều có khả năng cạnh tranh, xuất khẩu dịch vụ số, sản phẩm công nghệ cao.

- Các đô thị vận hành dựa trên dữ liệu, quản trị thông minh, giảm phát thải, sử dụng năng lượng xanh; dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức cao, hướng tới phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương.



### **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

Hàng năm, các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó quy định kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động, thi đua và khen thưởng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Cụ thể hoá các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động chiến lược số 01-KH/BCĐTW và kế hoạch này vào nghị quyết hàng năm của Tỉnh ủy và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tăng cường phối hợp liên ngành, liên cấp; nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của các sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai nhiệm vụ; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng nguồn lực.

#### **2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông**

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động chiến lược số 01-KH/BCĐTW, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản liên quan trong toàn hệ thống chính trị, đến từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Tổ chức hội thảo và chương trình truyền thông tại địa phương, mời các chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia tư vấn, chia sẻ, trao đổi. Đẩy mạnh truyền thông qua các nền tảng số với nội dung trực quan, dễ hiểu trên các kênh mạng xã hội, website, và ứng dụng di động để tiếp cận nhanh chóng, đặc biệt với nhóm đối tượng trẻ. Tích hợp nội dung ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các chương trình giáo dục, đào tạo của tỉnh.

Xây dựng tài liệu, cẩm nang về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số dưới dạng dễ tiếp cận (video clip, infographic, mạng xã hội...). Tiếp tục triển khai thư viện số và nền tảng học liệu mở tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, sinh viên tiếp cận tài nguyên học tập miễn phí, đa dạng và chất lượng.

Gắn trách nhiệm của người đầu cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động chiến lược số 01-KH/BCĐTW; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc

đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị; kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường xây dựng các chuyên đề, bản tin; phóng sự, tọa đàm; giới thiệu các mô hình thành công; tạo nội dung số trên đa nền tảng về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ lợi ích của chuyển đổi số và ứng dụng vào thực tế. Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tiễn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi.

Phát huy hiệu quả các kênh truyền thông chuyên biệt (cổng thông tin, bản tin, chuyên mục truyền hình địa phương...) về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai các chương trình truyền thông riêng cho từng đối tượng (cán bộ lãnh đạo, chuyên viên, doanh nghiệp, người dân,...).

Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn. Triển khai các hoạt động thúc đẩy tổ chức, doanh nghiệp, người dân sử dụng chữ số, dẫu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử.

Xây dựng các mô hình chuyển giao và ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Khơi dậy các phong trào thi đua, mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các chuyên gia, nhà khoa học, nhà sáng chế, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

Lựa chọn các cơ quan, doanh nghiệp, trường học và cộng đồng đã ứng dụng thành công công nghệ số, đạt hiệu quả rõ rệt trong quản lý, sản xuất, kinh doanh hoặc cải thiện chất lượng sống, những cá nhân hoặc tổ chức có sáng kiến đổi mới sáng tạo với khả năng áp dụng rộng rãi.

Triển khai quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp.

### **3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực**

Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật (các quy định về đất đai, đầu tư, mua sắm công, thủ tục hành chính, sở hữu trí tuệ, thuế, tín dụng,...) thuộc thẩm quyền của địa phương hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi,

bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số; khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Xây dựng các đề án, kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh giai đoạn 2025 - 2045, đồng bộ với quy hoạch của tỉnh tầm nhìn tới 2050, tập trung cả hệ thống chính trị để thực hiện thành công các đề án, kế hoạch trong thời gian sớm nhất.

Nghiên cứu, đề xuất các chính sách đặc thù, vượt trội, thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao để thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên, thu hút tài năng, doanh nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao.

Có cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại các cơ quan đảng, nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và các doanh nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư tư nhân; đổi mới phương thức đầu tư hợp tác công - tư cho các dự án hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu.

Khẩn trương cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm tháo gỡ điểm nghẽn và tạo thuận lợi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Quy định hỗ trợ đặc thù cho phát triển nhân lực khoa học, công nghệ của tỉnh trong việc triển khai chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ. Thúc đẩy cơ chế linh hoạt trong quản lý dữ liệu và vận hành chính quyền số. Nghiên cứu triển khai chính sách thuê chuyên gia, ưu tiên các lĩnh vực: chuyên gia nghiên cứu nông nghiệp ứng dụng, công nghệ sản xuất chế biến nông sản, IoT, chuyên gia công nghệ, đổi mới quản trị, phát triển nền tảng số, dữ liệu số, phát triển kinh tế số, trí tuệ nhân tạo. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Triển khai cơ chế, điều kiện chuyển giao công nghệ; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới, có kiểm soát rủi ro; tạo cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

Triển khai quỹ phát triển khoa học và công nghệ, quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp (nếu đủ điều kiện). Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa (hợp tác công - tư, quỹ đầu tư mạo hiểm...).

Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, viện, trường. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

Tập trung thúc đẩy khai thác, triển khai, kết nối, hợp tác hiệu quả; tăng cường thu hút các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đầu tư cho nghiên cứu, sản xuất và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương; xem xét, ưu tiên các doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở tại địa phương.

Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng chương trình đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ, dự án về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định tại Khoản 6, Điều 3, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15, ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

Nghiên cứu triển khai thí điểm thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách nhà nước (khi đảm bảo điều kiện) để đầu tư vốn vào các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khoa học, công nghệ, nhất là tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh. Phát triển các trường đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.

#### **4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch về đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh, có tính dự phòng; lồng ghép chiến lược tổng thể phát triển hạ tầng số vào quy hoạch tổng thể của tỉnh. Ưu tiên phát triển hạ tầng số cho các khu vực trọng điểm (khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đô thị thông minh...), có tính kết nối, liên thông; thúc đẩy kết nối, chia sẻ hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị; lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; nâng cấp hạ tầng số đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số, Đề án 06 trong cơ quan nhà nước từ tỉnh đến địa phương; triển khai Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC); tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo tính kế thừa, tập trung, tránh trùng lắp, đồng bộ, chia sẻ, dùng chung hạ tầng, sớm hoàn thành xây dựng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Tăng cường mở rộng mạng băng rộng cố định, mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang) đến các vùng sâu, vùng xa; nâng cấp đường truyền cho cơ quan đảng, nhà nước, trường học, bệnh viện. Phát triển hạ tầng vật lý số và hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến và công nghệ IoT vào các công trình hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, quản lý môi trường và nông nghiệp.

Nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh từng bước đạt tiêu chuẩn, tích hợp công nghệ điện toán đám mây đáp ứng yêu cầu thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số của tỉnh, đảm bảo yêu cầu triển khai dữ liệu số của tỉnh. Phát triển Trung tâm dữ liệu cấp tỉnh để hỗ trợ hoạt động của chính quyền điện tử, doanh nghiệp và cộng đồng.

Phát triển Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ là nơi tập trung nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo mạnh mẽ tại tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy hiệu quả hoạt động. Phát triển Trung tâm Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành đơn vị chủ lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đủ năng lực ứng dụng, triển khai, từng bước làm chủ công nghệ số, nền tảng số, hạ tầng số, làm đầu mối điều phối, giám sát, thu thập dữ liệu, cung cấp thông tin hỗ trợ điều hành của các cấp chính quyền; kết nối chính quyền với người dân; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ số; ứng dụng khoa học và đổi mới sáng tạo; triển khai nền tảng số tới người dân doanh nghiệp góp phần thực hiện thành công công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện việc xác lập quyền sở hữu, kinh doanh dữ liệu và phân phối giá trị tạo ra từ dữ liệu, chú trọng lĩnh vực phát thanh và truyền hình; phát triển kinh tế dữ liệu, tham gia thị trường dữ liệu và sàn giao dịch dữ liệu; tham gia ngành công nghiệp dữ liệu. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng như y tế, giáo dục, nông nghiệp, môi trường và đô thị.

Công bố danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung đã ban hành; cung cấp 100% dữ liệu mở theo kế hoạch đã ban hành.

Đưa các hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu. Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Triển khai hệ thống giám sát và điều hành thông minh, tích hợp công nghệ IoT và AI; ứng dụng công nghệ số, hệ thống camera để quản lý giao thông, an ninh trật tự.

Xây dựng và triển khai đề án chuyển đổi số của Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long, làm cơ sở để phát triển hạ tầng nội dung số trở thành trung tâm nội dung số hàng đầu trong khu vực, trong đó tập trung áp dụng các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, khai thác dữ liệu lớn... phát triển hệ sinh thái số về truyền thông và giải trí, kết hợp thương mại điện tử, quảng cáo số để tăng nguồn thu, thúc đẩy khai thác nội dung trên các nền tảng mạng xã hội và OTT của lĩnh vực phát thanh và truyền hình. Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long phấn đấu duy trì xếp hạng mức độ trưởng thành báo chí trong chuyển đổi số quốc gia đạt Top 10 (chỉ tiêu hàng năm).

### **5. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp... trong đó tập trung chương trình đào tạo chuyên sâu, chất lượng cao định kỳ. Cung cấp khóa học trực tuyến miễn phí hoặc hỗ trợ chi phí cho người dân, doanh nghiệp để tiếp cận kiến thức số. Khuyến khích học tập kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và kỹ năng số thông qua các khóa học trực tuyến, hội thảo, chương trình đào tạo miễn phí.

Triển khai phong trào bình dân học vụ số, chương trình đào tạo kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số,...) cho lãnh đạo các cấp; tổ chức các lớp tập huấn đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức chuyển đổi số và an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức định kỳ; chú trọng đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp quản trị Trung tâm dữ liệu tỉnh, chuyên trách công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin.

Xây dựng mạng lưới cán bộ chuyên trách có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm cao trong quản lý, điều hành và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Bảo đảm mỗi cơ quan, đơn vị nhà nước có cán bộ chuyên trách đủ năng lực để hỗ trợ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

Đẩy mạnh phương thức giáo dục và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông và cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hợp tác với các trường đại học trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao. Tích hợp, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng cán bộ; liên kết với doanh nghiệp công nghệ, tổ chức quốc tế để xây dựng chương trình thực hành, trao đổi chuyên gia, du học, thực tập...

Tăng cường hợp tác với các tập đoàn công nghệ lớn, các viện, trường đại học để triển khai chương trình đào tạo chuyên sâu, kết hợp thực hành tại doanh nghiệp, các viện và trường. Liên kết với các tổ chức quốc tế để đưa các chương trình đào tạo tiên tiến (chip, bán dẫn, vi mạch bán dẫn, công nghệ bán dẫn, công nghệ sinh học, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo...) về địa phương. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia thông qua hình thức tài trợ hoặc hợp tác tổ chức đào tạo. Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế để phát triển công nghệ và đào tạo nhân lực số, kỹ năng số, kiến thức về công nghệ mới.

Đẩy mạnh phương thức giáo dục và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số, tạo điều kiện để học sinh, sinh viên sớm tiếp cận công nghệ. Khuyến khích các đề tài khoa học thúc đẩy phong trào nghiên cứu, khởi nghiệp trong môi trường đại học, cao đẳng, giáo dục nghề.

Triển khai các chương trình đào tạo đặc biệt dành cho tài năng trẻ trong các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, blockchain. Triển khai các cơ chế, chính sách hấp dẫn về học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, đặc biệt là ở trình độ sau đại học. Kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh; nghiên cứu, xác định nhu cầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong một số lĩnh vực trọng tâm, đáp ứng nhu cầu nhân lực của tỉnh.

Thúc đẩy hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước, mời các chuyên gia, doanh nhân tham gia giảng dạy về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo...

Các trường đại học trên địa bàn tỉnh tăng cường liên kết triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược; các chương trình đào tạo, đào tạo lại đội ngũ kỹ thuật viên, đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao như chip, bán dẫn, vi mạch bán dẫn, công nghệ bán dẫn, công nghệ sinh học, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo... tạo điều kiện cho sinh viên, giảng viên thực tập, nghiên cứu tại doanh nghiệp.

Xây dựng cơ sở dữ liệu số tập trung, thống nhất về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nên hệ sinh thái dữ liệu mở, thông minh và an toàn.

Tạo môi trường làm việc thông thoáng, văn minh, ban hành chính sách đãi ngộ, hỗ trợ (nhà ở, lương thưởng, môi trường nghiên cứu và phát triển...) để thu hút chuyên gia công nghệ cao, nhà khoa học giỏi đến làm việc. Thiết lập mạng lưới chuyên gia, hiệp hội trí thức người địa phương ở trong và ngoài nước, kết nối tri thức phục vụ địa phương.

Duy trì và phát triển kết quả Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh, Sáng kiến đổi mới sáng tạo theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhằm đẩy mạnh phong trào lao động sáng tạo của toàn dân, tìm hiểu về đổi mới khoa học công nghệ và chuyển đổi số, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất và đời sống góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long theo hướng xanh và bền vững.

**6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh**

### **6.1. Về chuyển đổi số**

Phát triển các nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa phương, đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số. Áp dụng các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa quy trình quản lý công.

Phát triển nền tảng chính quyền số, triển khai hệ thống giám sát và điều hành thông minh tại tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia và ngành dọc, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.



Tăng cường sử dụng các nền tảng số quốc gia, các ứng dụng, nền tảng số đã triển khai; cập nhật dữ liệu ngành, địa phương vào các nền tảng dùng chung của tỉnh; thúc đẩy sử dụng các nền tảng số phát triển kinh tế số, xã hội số ở ngành, địa phương, nhất là các nền tảng phục vụ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa địa phương với Trung ương. Liên kết với các tỉnh, thành phố khác để triển khai các dự án số hóa liên vùng. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định.

Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số. Thu hút các tập đoàn công nghệ lớn, các viện, trường đầu tư vào các nghiên cứu, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nghiên cứu giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu. Đảm bảo Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoạt động ổn định; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số; xây dựng trung tâm giám sát, điều hành thông minh ở cấp tỉnh, kết nối đến cấp xã tùy điều kiện.

Thực hiện đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến không bị giới hạn bởi địa giới hành chính. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa các dịch vụ cho người dân và doanh nghiệp; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền trong việc phục vụ Nhân dân. Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp, sản xuất, logistics, thương mại điện tử, giáo dục, y tế, đô thị, môi trường,...

Phát triển các nền tảng số an toàn và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, hướng tới hình thành công dân số; thúc đẩy triển khai ứng dụng di động dùng chung của tỉnh phục vụ người dân, doanh nghiệp (Smart Vinh Long); tăng cường triển khai chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực như du lịch, y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên môi trường, xây dựng, văn hóa, du lịch ...

Thiết lập hệ sinh thái số an toàn, thúc đẩy phát triển mạng xã hội Việt Nam và văn hóa số phù hợp với bản sắc dân tộc; trong đó lĩnh vực phát thanh - truyền hình giữ vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và lan tỏa văn hóa Vĩnh Long trên môi trường số thông qua số hóa dữ liệu, sản xuất phim tài liệu, phim truyện và chương trình văn hóa.

Triển khai ứng dụng AI, ứng dụng IoT, để tối ưu hóa quá trình quản lý vùng trồng của tỉnh. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong một số ngành, lĩnh vực như: giám sát môi trường, cảnh báo mẫn, dự báo dịch bệnh, ứng dụng trong sản xuất thương mại, nông nghiệp thông minh,...; triển khai chương trình sản xuất nông nghiệp

thông minh, ứng dụng IoT, ứng dụng công nghệ cao; liên kết tiêu thụ sản phẩm, tham gia giao dịch trên môi trường số; ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, xúc tiến thương mại,....

Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa bàn tỉnh, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

Ứng dụng công nghệ số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của các cấp ủy đảng. Nâng cao năng lực số của cán bộ, đảng viên để triển khai thành công nhiệm vụ chuyển đổi số. Tăng cường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

## ***6.2. Về phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển***

Xây dựng các cơ sở nghiên cứu, vườn ươm khởi nghiệp, không gian sáng tạo; thu hút đầu tư từ doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu. Các trường đại học tổ chức xây dựng các phòng thí nghiệm tập trung vào các lĩnh vực như công nghệ sinh học, công nghệ chế biến, vật liệu mới và trí tuệ nhân tạo; hình thành các phòng nghiên cứu và trải nghiệm khoa học cho học sinh, sinh viên. Tăng cường hợp tác công tư trong việc xây dựng và vận hành các trung tâm nghiên cứu tại các trường đại học. Khuyến khích doanh nghiệp hợp tác nghiên cứu, đặt hàng nghiên cứu, sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất, kinh doanh. Tạo điều kiện kết nối viện - trường - doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống.

Nghiên cứu, đề xuất chính sách đột phá nhằm khuyến khích và thúc đẩy mạnh mẽ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ thủ tục pháp lý, đào tạo, kết nối cho các dự án khởi nghiệp tại địa phương.

Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học, công nghệ giải quyết vấn đề bức thiết (nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục,...). Tăng cường phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu trung ương, quốc tế; thúc đẩy công bố khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ.

## **7. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp**

Hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh, các giải pháp

số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...). Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, cải thiện năng suất, khả năng cạnh tranh, tiếp cận thị trường rộng lớn thông qua các nền tảng thương mại điện tử.

Triển khai chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ, phát triển nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ, tổ chức hội thảo công nghệ; tạo môi trường chia sẻ kiến thức.

Đẩy mạnh ứng dụng sản xuất thông minh trong các ngành trọng điểm như nông nghiệp, thương mại và logistics. Xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong nông nghiệp, chế biến,... Xây dựng cổng thông tin hoặc sàn thương mại điện tử cấp tỉnh hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm địa phương, kết nối doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu.

Nghiên cứu hình thành khu, cụm công nghiệp công nghệ cao, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thiểu tác động môi trường và đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh. Ứng dụng sản xuất xanh và sạch trong các khu công nghệ, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực bán dẫn. Tăng cường triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực phát thanh và truyền hình trong thực hiện xây dựng hệ sinh thái nội dung số; thực hiện kinh tế đối với lĩnh vực báo chí; truyền thông chính sách, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện phát triển thương mại điện tử; tổ chức các sự kiện đổi mới sáng tạo, đưa Vĩnh Long thành điểm đến công nghệ số.

## **8. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số**

Xây dựng đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố. Định kỳ kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng. Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng. Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; bảo vệ an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu trên địa bàn tỉnh. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang, cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng và an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm trong lĩnh vực chuyển đổi số, đặc biệt là chống lừa đảo trực tuyến trên không gian mạng. Xây dựng và phát huy sức mạnh thể trận chiến tranh Nhân dân và thể trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

Chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, xử lý sự cố, trong đó xác định rõ đầu mối phối hợp với các cơ quan Trung ương (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ), có kế hoạch theo dõi, giám

sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn. Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. Nghiên cứu, đánh giá và ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Made in Việt Nam”.

### **9. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế**

Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố lân cận trong và ngoài khu vực để thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết (chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung,...), phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo. Tích cực tham gia thiết lập quan hệ hợp tác với các trường đại học trong và ngoài tỉnh về các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, blockchain, dữ liệu lớn, công nghệ sinh học và công nghệ bán dẫn.

Tổ chức hội nghị, diễn đàn thường niên về chuyên đổi số, khoa học công nghệ cấp vùng, thúc đẩy các chương trình nghiên cứu, chuyên giao công nghệ tiên tiến, chiến lược. Tổ chức các diễn đàn, hội thảo, hội nghị kết nối trao đổi kiến thức về khoa học, công nghệ và chuyên đổi số giữa nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu - nhà khoa học - cộng đồng khởi nghiệp. Đàm phán và ký kết các thỏa thuận chuyên giao công nghệ với các trường, doanh nghiệp và đối tác quốc tế.

Khuyến khích kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ quốc tế, thúc đẩy chuyên giao công nghệ cao. Chủ động tham gia các diễn đàn, tổ chức quốc tế, học tập kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số.

Thúc đẩy cơ hội hợp tác với các đối tác nước ngoài, ưu tiên các đối tác có thế mạnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số. Mời các nhà đầu tư và tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp nước ngoài tham gia vào hoạt động khởi nghiệp tại tỉnh. Tổ chức các sự kiện giao lưu văn hóa kết hợp với giới thiệu sản phẩm công nghệ, tạo cơ hội hợp tác và đầu tư. Thu hút đầu tư, đẩy mạnh chuyên giao công nghệ tiên tiến, chiến lược từ nước ngoài vào địa phương. Khuyến khích các doanh nghiệp của tỉnh hợp tác với các đối tác nước ngoài. Tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đến địa phương làm việc, hợp tác.

### **10. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền**

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia.

Kịp thời có các điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra.

Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Triển khai hệ thống tiêu chí và chỉ số đánh giá cụ thể, bao gồm: tiến độ, kết quả, hiệu quả và tác động của từng chương trình, dự án có liên quan đến chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí; tạo cơ chế tự chủ cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng các kênh thông tin công khai, minh bạch về tiến độ và kết quả thực hiện các chương trình.

### **11. Triển khai hệ thống đổi mới thể chế và quản trị**

Tập trung hiện đại hoá nền quản trị hành chính thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ hiện đại, sử dụng hiệu quả, thống nhất dữ liệu, kết hợp chặt chẽ với quá trình đổi mới thể chế. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan chính quyền nhờ áp dụng công nghệ số và phát huy tư duy đổi mới, sáng tạo. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng lực bảo vệ quốc phòng, an ninh trong bối cảnh mới. Tập trung triển khai 02 sáng kiến:

- *Sáng kiến 1*: Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách, tháo gỡ triệt để mọi rào cản về cơ chế, chính sách nhằm mở đường cho phát triển bền vững, nhanh chóng và hiệu quả.

- *Sáng kiến 2*: Xây dựng mô hình chỉ đạo, điều hành trực tuyến và dựa trên dữ liệu thông qua việc sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số.

### **12. Triển khai hệ thống phát triển công nghiệp, tự chủ về công nghệ**

Tập trung thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, phát triển và chuyển giao tri thức, đổi mới sáng tạo, triển khai Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược, tận dụng hiệu quả các cơ hội công nghệ mới như: bán dẫn, vật liệu tiên tiến, trí tuệ nhân tạo, công nghệ gen, năng lượng sạch, thiết bị thông minh. Đẩy mạnh việc ứng dụng các công nghệ mới kết hợp với các công cụ chuyển đổi số vào mọi loại hình doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhằm xây dựng và phát triển một nền công nghiệp nội sinh, có khả năng tự chủ về công nghệ, tạo ra giá trị gia tăng cao và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tập trung triển khai 03 sáng kiến:

- *Sáng kiến 1*: Đẩy mạnh triển khai Ứng dụng công nghệ vi mạch tích hợp

kết hợp định vị GPS và cảm biến sinh học trong quản lý và chăm sóc sức khỏe vườn cây đầu dòng, cây đừa mẹ trên địa bàn tỉnh.

- *Sáng kiến 2*: Phát triển Trung tâm Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; là nơi nghiên cứu, thử nghiệm các công nghệ mới mà còn là cầu nối giữa các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học, góp phần tạo ra môi trường sáng tạo và khởi nghiệp.

- *Sáng kiến 3*: Hỗ trợ doanh nghiệp trong chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, cải thiện năng suất và khả năng cạnh tranh, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, và quản trị.

### **13. Triển khai hệ thống an sinh và phúc lợi**

Tập trung xây dựng hệ thống an sinh và phúc lợi xã hội hiện đại, hướng tới mục tiêu xây dựng xã hội văn minh, nâng cao chất lượng sống, bảo đảm người dân hạnh phúc, môi trường sống xanh, sạch, đẹp và an toàn. Hệ thống này bao gồm các ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực then chốt như y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, bảo hiểm, lao động - việc làm, nhà ở, môi trường, nông nghiệp... nhằm từng bước hình thành hệ sinh thái an sinh xã hội toàn diện, chất lượng cao, tiếp cận dễ dàng, phục vụ tốt nhất cho mọi người dân. Tập trung triển khai 05 sáng kiến:

- *Sáng kiến 1*: Y tế thông minh - Phát triển hệ thống y tế thông minh, toàn diện, bảo đảm mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe hiệu quả, kịp thời thông qua ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn.

- *Sáng kiến 2*: Giáo dục thông minh - Xây dựng kho học liệu mở, đa phương tiện, phát triển hệ thống học tập mọi lúc, mọi nơi, hỗ trợ cá nhân hoá việc học dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo.

- *Sáng kiến 3*: Ứng dụng công nghệ định vị (GPS), theo dõi vị trí lấy mẫu hiện trường trong quan trắc và xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tỉnh.

- *Sáng kiến 4*: Triển khai giải pháp thông minh hóa, tự động hóa, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nâng cao giá trị nông sản trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và chế biến thực phẩm.

- *Sáng kiến 5*: Tập trung thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập kỹ năng số, bao gồm cả kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo cho người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, vùng sâu, vùng xa, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số quốc gia.

### **14. Hệ thống hạ tầng thông tin và dữ liệu**

Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí” triển khai mạnh mẽ cuộc cách

mạng dữ liệu quốc gia, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, tạo nguồn lực mới cho phát triển, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia giàu có về dữ liệu. Tập trung thực hiện 4 sáng kiến:

- *Sáng kiến 1*: Nghiên cứu triển khai hệ thống trao đổi, giao tiếp, lắng nghe và phản hồi trực quan của cử tri đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để nâng cao hiệu quả giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội từ đó hình thành mô hình cử tri số.

- *Sáng kiến 2*: Nghiên cứu triển khai mô hình quản trị địa phương dựa trên nền tảng dữ liệu thống nhất, là kênh duy nhất để người dân trong, ngoài tỉnh tương tác trực quan với chính quyền tích hợp các dịch vụ số và trí tuệ nhân tạo nhằm cắt giảm tối đa chi phí hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- *Sáng kiến 3*: Xây dựng Trung tâm dữ liệu của Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long để phát triển hạ tầng nội dung số trở thành trung tâm nội dung số hàng đầu trong khu vực.

- *Sáng kiến 4*: Xây dựng cơ sở dữ liệu số, chuyên đổi số, kinh tế số trong lĩnh vực văn hóa, báo chí, phát thanh và truyền hình nhằm thực hiện công nghiệp văn hoá (du lịch, văn hóa, truyền hình).

### **15. Triển khai hệ thống năng lực sáng tạo và văn hóa đổi mới**

Tập trung xây dựng hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo toàn diện, lấy con người làm trung tâm, tri thức làm nền tảng và văn hóa đổi mới sáng tạo làm động lực, chú trọng việc thu hút và phát triển nhân tài khoa học công nghệ. Hệ sinh thái này được cấu thành bởi 3 trụ cột quan trọng:

(1) *Mạng lưới nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo*: Là nơi hội tụ các nguồn lực tri thức tiên tiến, làm chủ công nghệ lõi, phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ đột phá. Coi trọng nghiên cứu, đào tạo và phổ cập khoa học cơ bản làm nền tảng cho ứng dụng và phát triển công nghệ nội sinh.

(2) *Nguồn nhân lực chất lượng cao*: Xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn sâu, giàu trí tuệ và đam mê sáng tạo và cống hiến, có khả năng giải quyết các bài toán lớn của địa phương, phát triển tư duy mở và năng lực đổi mới sáng tạo trong mọi lĩnh vực.

(3) *Văn hóa đổi mới sáng tạo*: Hình thành tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám thay đổi và chấp nhận rủi ro, thúc đẩy ý chí tiên phong, sẵn sàng vượt khỏi vùng an toàn để khám phá các hướng đi mới, tạo giá trị mới cho xã hội và nền kinh tế.

*Tập trung thực hiện 02 sáng kiến:*

- *Sáng kiến 1*: Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư vào

ngiên cứu, ứng dụng công nghệ mới và thực hiện chuyển đổi số, phục vụ sản xuất và đời sống; trong đó tập trung một số lĩnh vực, công nghệ ưu tiên như: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ số, công nghệ chế biến nông sản, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ.

- *Sáng kiến 2*: Các trường đại học, cao đẳng tập trung đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó đào tạo nhân lực chất lượng cao, kết hợp lý thuyết và thực hành nhằm từng bước làm chủ và ứng dụng các công nghệ chiến lược (AI, IoT, điện toán đám mây, bán dẫn, lượng tử, nano...) trong phát triển nông nghiệp, thương mại, du lịch, y tế, giáo dục, giám sát môi trường, cảnh báo mẫn, dự báo dịch bệnh, ứng dụng trong sản xuất thương mại, nông nghiệp thông minh,...

## **16. Hệ thống dự án đặc biệt quan trọng**

Tập trung huy động và ưu tiên nguồn lực địa phương để tổ chức triển khai thành công một số dự án công nghệ quy mô lớn, có tính đột phá, sản phẩm cụ thể, mang lại tác động mạnh mẽ tới phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết các bài toán lớn của địa phương. Lựa chọn và phê duyệt các dự án đặc biệt quan trọng được thực hiện trên cơ sở phân tích kỹ lưỡng xu hướng và kinh nghiệm, năng lực nội tại của tỉnh, dự báo nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế, bảo đảm tính khả thi và đánh giá toàn diện về hiệu quả và tác động của dự án.

Triển khai các cơ chế đặc thù cho các dự án đặc biệt quan trọng có thể là các dự án mới hoặc được lồng ghép với các dự án quốc gia đã được phê duyệt, được đề xuất tham gia hệ thống các dự án đặc biệt quan trọng. Nội dung cụ thể, mục tiêu, sản phẩm của từng dự án sẽ được các cơ quan chủ trì xây dựng thành các đề án chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; được bảo trợ, giám sát trực tiếp và tạo điều kiện thuận lợi tối đa về cơ chế, chính sách, tháo gỡ rào cản, thử nghiệm các mô hình mới trong quản lý và triển khai.

## **17. Nâng cao vai trò chủ động của các cơ quan, đơn vị, địa phương**

Phát huy vai trò chủ động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xác định nhu cầu thực tiễn với tầm nhìn dài hạn; đề xuất các sáng kiến có tính đổi mới, tác động thực chất và phù hợp với điều kiện đặc thù. Chủ động đề xuất, bố trí, huy động và lồng ghép các nguồn lực để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này.

Tăng cường kết nối với các trung tâm nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trên địa bàn và trong cả nước, đồng thời thúc đẩy hợp tác quốc tế trong triển khai nhiệm vụ. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh sẽ điều phối, theo dõi tiến độ, đánh giá định kỳ và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Khuyến khích hợp tác liên vùng giữa các địa phương và phối hợp chặt chẽ với



các sở, ngành để tiếp cận chuyên môn, công nghệ, nguồn lực và chia sẻ mô hình triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực thực thi, bảo đảm tính đồng bộ và lan toả trong thực hiện Kế hoạch này.

### **18. Xây dựng chế độ quản trị hiện đại, trọng dụng nhân tài, đúng người, đúng việc**

Huy động sự tham gia của các chủ thể trong xã hội (cả khu vực công và tư) đề xuất và đăng ký triển khai các sáng kiến định hướng trong Kế hoạch này, bảo đảm công khai, minh bạch gắn với trách nhiệm xem xét đánh giá của các cơ quan chức năng và thẩm quyền quyết định của Ban Chỉ đạo tỉnh. Ban Chỉ đạo tỉnh phân công thành viên Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, giám sát việc tổ chức thực hiện.

Đề xuất và thực hiện các biện pháp điều chỉnh, tháo gỡ, khuyến khích phù hợp ngay khi xuất hiện những yếu tố bất lợi hoặc nguy cơ phát sinh rủi ro.

Phân cấp và giao quyền chủ động cho các cơ quan chủ quản chương trình, dự án, lựa chọn Kiến trúc sư trưởng đi kèm chế độ đãi ngộ, nhằm thu hút và phát huy tốt nhất năng lực của đội ngũ này.

Nghiên cứu xây dựng Ban quản lý dự án đặc biệt quan trọng và đội ngũ giúp việc được lựa chọn minh bạch, có năng lực và phẩm chất tốt, được đãi ngộ, tạo điều kiện làm việc tốt nhất và liêm chính. Quy định rõ trách nhiệm giải trình và trách nhiệm cá nhân của người trực tiếp phụ trách hệ thống, chương trình, dự án trước cơ quan chủ quản, Ban Chỉ đạo tỉnh và trước pháp luật.

Việc xác định tiêu chí, quy chế quản lý, chế độ làm việc, đãi ngộ và quy trình tuyển dụng đội ngũ này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định theo hướng dẫn của trung ương bảo đảm lựa chọn được những cá nhân có năng lực chuyên môn cao, kinh nghiệm, uy tín.

### **19. Xây dựng, ban hành và vận hành hiệu quả các cơ chế đặc thù**

Xây dựng và ban hành cơ chế đặc thù để triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này, trong đó tập trung vào các nội dung:

- Khuyến khích mô hình hợp tác dân sự - quốc phòng nhằm đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, phát triển các sản phẩm lưỡng dụng; yêu cầu chuyển giao công nghệ sang dân dụng sau thời gian phù hợp và coi đây là tiêu chí đánh giá hiệu quả của dự án.

- Khuyến khích hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân và các tổ chức công lập trong xây dựng hạ tầng phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phương thức hợp tác công tư; cho phép doanh nghiệp tham gia đầu tư, vận hành, thương mại hoá kết quả nghiên cứu tại các phòng thí nghiệm, cơ sở công lập. Tăng cường áp dụng cơ chế đặt hàng, đồng tài trợ và chia sẻ rủi ro giữa Nhà nước và doanh nghiệp trong đầu tư, vận hành, khai thác và thương mại hoá kết quả

ngiên cứu tại các phòng thí nghiệm, cơ sở công lập và các nền tảng đổi mới sáng tạo dùng chung.

- Áp dụng mức lương cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế để thu hút, giữ chân đội ngũ nhân tài, chuyên gia trình độ cao trong các chương trình, dự án quan trọng.

- Vận hành hiệu quả cơ chế quỹ, chương trình mục tiêu quốc gia đối với nguồn ngân sách nhà nước được bố trí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

## **20. Thúc đẩy hợp tác quốc tế sâu rộng, hiệu quả, thực chất**

Xây dựng cơ chế ưu đãi đặc biệt để thu hút các đối tác chiến lược lâu dài là các tập đoàn công nghệ cao tham gia đầu tư, phát triển các hệ thống chiến lược tại địa phương.

Đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học uy tín trong nước, đồng thời bảo đảm bố trí nguồn lực tài chính để nghiên cứu, phát triển công nghệ và chuyển giao tri thức phục vụ các lĩnh vực trọng yếu. Ưu tiên việc bố trí vốn, cung cấp dữ liệu chọn lọc và tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án hợp tác nghiên cứu, phát triển.

Chủ động đàm phán, ký kết và triển khai các dự án nghị định thư hợp tác khoa học và công nghệ liên quan đến các chương trình, dự án với các quốc gia đối tác chiến lược toàn diện; trong đó, ưu tiên việc bố trí vốn, cung cấp dữ liệu chọn lọc và tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án hợp tác nghiên cứu, phát triển.

## **21. Ưu tiên triển khai trong giai đoạn đến năm 2030**

Tập trung nguồn lực để triển khai một số nhiệm vụ trọng điểm, có sản phẩm cụ thể, chỉ tiêu rõ ràng và kết quả thực chất. Tuyên truyền, lan toả một số mô hình thành công tiêu biểu, đặc biệt là các dự án đặc biệt quan trọng và các câu chuyện khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các dự án quốc gia, dự án tỉnh,... nhằm tạo động lực và khí thế mới cho việc triển khai Kế hoạch này trong giai đoạn tiếp theo.

Kịp thời tháo gỡ, xử lý triệt để các vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách phát sinh trong quá trình triển khai, trên tinh thần chủ động, sáng tạo và đột phá.

Triển khai cuộc cách mạng dữ liệu quốc gia, thúc đẩy việc giải phóng, chia sẻ và khai thác dữ liệu như một loại tư liệu sản xuất mới; ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo tiên tiến nhất để tạo ra các giá trị kinh tế mới. Phổ cập và thúc đẩy việc sử dụng AI trong toàn dân, nhằm nâng cao năng suất lao động trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, hướng tới hình thành xã hội số thông minh, hiệu quả.

Thực hiện quản trị nhà nước dựa trên dữ liệu số và tự động hoá; ra quyết định

dựa trên phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; cung cấp dịch vụ công trực tuyến không phụ thuộc địa giới hành chính trên toàn tỉnh, nhằm giảm chi phí và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

#### **IV- KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN LỰC HỖ TRỢ**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học công nghệ, phát triển chuyên đổi số...) và nguồn xã hội hóa (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân).

- Khuyến khích các mô hình hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu, phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

#### **V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW**

- Lãnh đạo, điều hành thống nhất việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐTW và kế hoạch này; ban hành các văn bản đôn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch hành động.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất các chính sách, giải pháp giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm hoặc đột xuất tại các sở, ban, ngành, địa phương; kịp thời chỉ đạo xử lý sai sót, chậm trễ trong triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn (quý, 6 tháng, 1 năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ); báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương theo yêu cầu.

##### **2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh**

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, ban hành một số chính sách, quy định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nghiên cứu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; đồng thời, quan tâm bố trí đủ nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả, đạt chất lượng. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo

Trung ương về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” và Kế hoạch triển khai Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức lại bộ máy của hệ thống chính trị.

### **3. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch hoặc đề án cụ thể hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch này, trong đó, tập trung phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục,... phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân kỳ thực hiện bảo đảm tính khả thi (theo năm, giai đoạn 5 năm). Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở các địa phương do đồng chí Bí thư xã/phường làm Trưởng ban.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo tỉnh về những giải pháp, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Thu hút đầu tư, nhân tài; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, khởi nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa; ưu tiên ngân sách, khuyến khích đối tác công tư,... Tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân an tâm tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Tỉnh ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

### **4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy**

- Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện vai trò Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; kiện toàn Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu đáp ứng yêu cầu trình độ, năng lực đối với cơ quan chuyên trách tham mưu của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh, theo dõi, kiểm tra tiến độ, tổng hợp, báo cáo kết quả việc thực hiện kế hoạch này giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo tỉnh; bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt. Thực hiện chế độ báo cáo, sơ

kết, tổng kết: quý, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực tỉnh về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, đề xuất các giải pháp về công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham mưu bố trí cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng (nội bộ, trên báo chí, mạng xã hội,...) Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐTW và Kế hoạch này.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức giám sát, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐTW và Kế hoạch này; kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm (nếu có) báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

- Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp tình hình, nghiên cứu đề xuất giải pháp đấu tranh với sai phạm trong triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

#### **5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội**

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện (phản ánh những khó khăn, bất cập lên Ban Chỉ đạo Trung ương).

- Phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội,... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh,... và các đối tượng có liên quan.

#### **6. Trách nhiệm của Hội đồng Tư vấn tỉnh, Tổ Giúp việc**

- Các thành viên Hội đồng Tư vấn tỉnh có trách nhiệm tư vấn cho Ban Chỉ đạo tỉnh về chiến lược, lập kế hoạch, phương thức triển khai và nội dung thực hiện Kế hoạch này.

- Các thành viên Hội đồng Tư vấn tỉnh có quyền đề xuất các sáng kiến, giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; được tham gia các cuộc họp của Ban

Chỉ đạo tỉnh khi có yêu cầu; được Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ được giao.

- Các thành viên Hội đồng Tư vấn tỉnh có trách nhiệm bảo mật thông tin trong quá trình tham gia hoạt động; đồng thời, được cử tham gia tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho các hệ thống, sáng kiến, chương trình, dự án khi có yêu cầu; tham gia xây dựng, soạn thảo các báo cáo chuyên môn phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Tổ Giúp việc có trách nhiệm hỗ trợ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc tham mưu các văn bản có liên quan thực hiện các vấn đề chuyên môn liên quan đến Kế hoạch này.

### **7. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết**

- Thông tin, báo cáo định kỳ: các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban nhân dân, sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi về Ban Chỉ đạo; Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo Trung ương và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết: Hằng năm, Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra liên ngành tại một số địa phương, đơn vị trọng điểm. Hằng năm, Ban Chỉ đạo phối hợp với các ban đảng, ủy ban nhân dân sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần. Định kỳ tổ chức sơ kết (03 năm, 05 năm), tổng kết (10 năm) theo giai đoạn (hoặc theo chỉ đạo của Trung ương) trên phạm vi toàn tỉnh; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

#### Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Ban Chỉ đạo tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Hồ Thị Hoàng Yến**